TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**
2. Ông **Nguyễn Văn Thử**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc T**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà **Huỳnh Mộng Kiều**, Kiểm sát viên

Ngày 04/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXX-ST, ngày18/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Kim Thị Mỹ D**, sinh năm 1982, địa chỉ: Số 126, ấp An T, xã An H, huyện Châu T, Trăng, tỉnh Sóc T (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lý T H**, sinh năm 1975, địa chỉ: ấp Trà Q, thị trấn Châu T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T (có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

- Theo nội D đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Kim Thị Mỹ D trình bày:

Bà và ông H quen biết nhau có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ngày 14/5/2002. Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 02 con chung tên Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007, hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông H thường xuyên đánh đập và bạo hành, đe dọa làm cho bà hoang mang, từ đó bà

và ông H sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà Kim Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà Kim Thị Mỹ D yêu cầu được ly hôn với ông Lý T H.

Về con chung: 02 con chung tên Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007, bà xin được nuôi dưỡng đến trưởng thành và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lý T H trình bày:

Ông H thống nhất lời trình bày của bà D về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung là hoàn toàn đúng sự thật. Về mâu thuẫn theo bà D trình bày là chưa đúng, nguyên nhân mâu thuẫn vì ông thường đi làm vắng nhà, bà D đòi đi du lịch chơi nhưng ông không cho, nên ông có dùng tay cốc nhẹ lên đầu bà D chứ ông không có thường xuyên đánh đập bà D. Năm 2012, bà D bỏ nhà ra đi không biết đi đâu và làm gì. Đến năm 2015, ông biết bà D ở Phú Quốc và ông đi tìm thì ông phát hiện bà D đang chung sống với người đàn ông khác. Nay bà D yêu cầu được ly hôn với ông thì ông không đồng ý, vì ông còn tình cảm yêu thương vợ.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007, ông không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

* Vị đại diện Viển kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện tương đối đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với người tham gia tố tụng, thì các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Kim Thị Mỹ D đã thay đổi nội D khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Lý T H cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

***Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự**:*

[2] Nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn ông Lý T H, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007 và yêu cầu bị đơn ông Lý T H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*".

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà D, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và bà và ông H không sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D cho bà được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà D và ông H có 02 con chung Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007 chưa thành niên hiện đang sống chung với bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà D vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung đến trưởng thành và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, trong thời gian bà D và ông H xảy ra mâu thuẫn, cháu T và cháu T là con chung của ông bà, đã và đang sống chung với bà D ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và theo nguyện vọng của cháu là được sống chung với mẹ. Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu T và cháu T cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông H không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lý T H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007 mỗi tháng 650.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 cháu T và cháu T đủ 18 tuổi.

Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà D và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng về việc đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, và bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Mỹ D được ly hôn với ông Lý T H.

1.1. Về con chung: Giao cháu Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 29/4/2007 cho bà D được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

1.2. Về cấp dưỡng: Buộc ông Lý T H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung Lý T T, sinh ngày 29/5/2003 và Lý T T, sinh ngày 09/4/2007 mỗi tháng 650.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi 02 cháu T và cháu T đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Lý T H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nôm chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Kim Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001172, ngày 21/3/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Bị đơn ông Lý T H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã An Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn